

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày 11/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình S thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 03/11/1989;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12;

Họ và tên cha: Phạm Văn Khuynh (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền S: Không;

Quá trình hoạt động: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

(Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa)

2.2. Người bị hại:

- Anh Trương Thiên D, sinh năm 1999

Địa chỉ: thành phố Hải Phòng.

- Anh Lê Mạnh V (C), sinh năm 1993

Địa chỉ: thành phố Hải Phòng.

- Anh Trần Văn U (N), sinh năm 1990

Địa chỉ: thành phố Hải Phòng.

- Anh H2 Phú H1, sinh năm 2000

Địa chỉ: thành phố Hải Phòng.

2.3 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Việt T1, sinh năm 1981

- Chị Bùi Thu T2, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2.4 Người làm chứng:

- Anh Đặng Hồng S1, sinh năm 2001

Địa chỉ: thành phố Hải Phòng.

- Anh Trần Đức H, sinh năm 1991

Địa chỉ: thành phố Hải Phòng.

- Anh Đỗ Thành Đ, sinh năm 1997

- Chị Thái Thị N, sinh năm 1999

- Chị Vì Chị N1, sinh năm 2001

- Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1992

Cùng tại địa chỉ: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lương Văn H2, sinh năm 2002

Địa chỉ: thành phố Hải Phòng.

(Tại phiên tòa: Anh T1, chị T có mặt; vắng mặt chị T2, anh D, anh V, anh U, anh H1, anh S1, anh H, anh Đ, chị N, chị N1, chị H1, anh H2. Anh D, anh Vũ, anh U, anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 06/8/2020 Trần Đức H, Đặng Hồng S1, Trương Thiên D, Lê Mạnh V, Trần Văn U, Hoàng Phú H1 cùng hai nam thanh niên tên Lợi, Tấn và một người con gái (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) đến thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy vào quán Karaoke B1 của Phạm Việt T1 để hát. Khi đến quán nhóm H gặp chị Bùi Thu T2 (là vợ của Thành), cả nhóm thuê phòng hát Vip1, được khoảng 10 phút thì Thái Thị N, Vì Chị N1 và Vũ Thị H1 đi đến phòng Vip1 hát cùng nhóm H (3 nhân viên này do nhóm H gọi đến). Cả nhóm hát tiếp được khoảng 30 phút, thì anh T1 vào mời nhóm hát uống bia, uống được khoảng 1-2 cốc, anh T1 ra ngoài. Cả nhóm khách uống hết 2 két bia Sài Gòn và hát đến

khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì ra về, khi thanh toán tiền thì Lê Mạnh V đứng ra nhận thanh toán tiền, nhưng do không đủ tiền nên Vững đã điện cho Đỗ Thành Đ nhờ gọi điện nhận nợ hộ, để trả sau. Đạt đã gọi điện cho Phạm Văn S (là nhân viên quản lý quán), để cho Vững nợ tiền, S đồng ý. Cả nhóm Vững đi về, khi cả nhóm ra cửa quán hát thì Thành ra nói “Ai nợ đi vào đây xem nào”, rồi Thành và nhóm Vững lờ qua tiếng lại xảy ra mâu thuẫn, Thành dùng tay tát Vững một cái và dùng bình cứu hỏa ném Vững nhưng đều không trúng, thấy vậy nhóm của Vững vào can ngăn sau đó nhiều người lao vào kéo Thành ra khỏi cửa nhà và dùng chân tay đánh Thành. Thấy Thành bị đánh, S cũng đến can ngăn nhưng nhóm bạn của Vững vẫn có nhiều người đánh Thành, đồng thời S cũng bị đâm 01 cái vào đầu. S bực tức chạy lên tầng 2 của quán lấy một con dao mũi nhọn, một mặt lưỡi, cán bằng gỗ màu vàng, toàn bộ dao dài 52,5 cm (thường gọi là dao mèo) chạy xuống tầng 1. S cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp hai nhát, nhát đầu tiên trúng vào bả vai trái của Vững, nhát thứ hai trúng lưng bên phải của Dũng rồi S bỏ chạy lên trên tầng 3 của quán ẩn nấp, thấy S bỏ chạy thì Út cầm theo điều cày bằng tre, Tấn cầm theo thùng nhựa, Lợi cầm quạt cây điện đuổi theo S lên tầng 2, quá trình đuổi Út dùng điều cày đập vỡ gương thủy tinh ốp cột ở quầy lễ tân tầng 1, Lợi dùng quạt đập cửa phòng ngủ tầng 2 làm hư hỏng lồng, hộp của quạt. Do không tìm thấy S nên ba người lại đi xuống tầng 1, lúc này H đưa Vững đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy, còn Thành thì bỏ chạy ra ngoài đường ẩn nấp. Ít phút sau, khi nghe thấy tiếng của S trên tầng thì Tấn chạy vào khu vực bếp của quán lấy 02 con dao dùng để gọt hoa quả, Út cầm 03 chai bia thủy tinh, Dũng cầm 02 vỏ chai bia thủy tinh, Hải cầm 01 vỏ chai bia đã bị đập vỡ phần đáy chạy lên tầng trên tìm đánh S. Khi chạy lên tầng 3 phát hiện thấy S đang nấp trong phòng cuối cùng bên trái hành lang (tầng 3 đang thi công dở không có điện) thì Tấn, Hải, Út, Dũng dùng chai bia, vỏ chai bia thủy tinh và gạch có sẵn ở sàn nhà ném về phía S làm S bị thương tích ở mặt trước gối phải, cẳng chân phải, cẳng chân trái, mu bàn tay trái. Dũng cầm hung khí đi vào trong phòng để đánh S thì bị S dùng dao chém một nhát vào cẳng tay trái của Dũng. Sau đó S chạy ra khỏi phòng rồi vung dao loạn xạ làm Hải bị thương tích ở vùng ngực phải; Út bị thương tích ở vùng bụng và mu bàn tay phải; Tấn bị thương tích ở tay phải. Sau đó S chạy xuống tầng 1 rồi chạy ra khỏi quán ẩn nấp tại vườn chuối khu vực miếu Đông gần quán Karaoke. Sau khi S việc xảy ra Út, Hải, Dũng đều được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy. Sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, riêng Dũng được chuyển lên cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108, còn Tấn sau khi bị thương không rõ điều trị tại cơ sở y tế nào.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/20/TgT ngày 14/8/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thái Bình, kết luận: Hoàng Phú H1 bị

thương tích vùng ngực kích thước (15,5x0,7)cm; mặt ngoài đốt ngón I bàn tay trái có vết rách da kích thước (1,7x0,5)cm đều do vật sắc tác động làm rách da và tổ chức dưới da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 4%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/20/TgT ngày 21/8/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thái Bình, kết luận: Trần Văn U (Nam) bị thương tích hạ sườn trái kích thước (19x0,3)cm, hạ sườn phải có vết xước da kích thước (16x1)cm; Mu bàn tay phải từ đốt 3 ngón III đến chỏm xương bàn ngón V bàn tay phải có vết thương kích thước (10x0,5)cm; 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải có đám trợt da kích thước (4,5x0,5)cm, thương tích vùng bụng và tay phải đều do vật sắc tác động làm rách da và tổ chức dưới da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 5%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/20/TgT ngày 16/9/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thái Bình, kết luận: Trương Thiên D bị thương tích vùng lưng bên phải kích thước (8,5x0,5)cm; cụt 1/3 trên cẳng tay trái; thương tích mặt trong khớp gối phải kích thước (1,5x0,5)cm, đều do vật sắc tác động làm rách da và tổ chức dưới da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 59%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/20/TgT ngày 14/8/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thái Bình, kết luận: Phạm Việt T1 bị thương tích vùng môi trên bên phải kích thước (2,2x0,2)cm, lung lau răng 3.1 và 4.1, thương tích vùng môi do vật tày tác động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 3%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/20/TgT ngày 17/8/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thái Bình, kết luận: Phạm Văn S bị thương tích ở vùng mặt trước gối phải có nhiều vết xước da và rách da, trong đó có 7 vết rách da kích thước: (1x0,5)cm, (1,7x0,1)cm, (1,5x0,1)cm, (1x0,1)cm, (1,2x0,2)cm, (0,6x0,2)cm, (3x0,1)cm; Mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải có vết xước da kích thước (5x3)cm; Mu bàn tay trái vùng khớp đốt bàn và các ngón III, IV, V có vết trợt da kích thước (5x1)cm; Mặt ngoài đốt 1 ngón II bàn tay trái có vết xước da kích thước (3,5x0,2)cm và rách da kích thước (2x0,2)cm. Thương tích vùng bàn tay trái và vùng gối bên phải do vật tày cứng có cạnh tác động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 8%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐG ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình S huyện Thái Thụy, kết luận: 01 tấm gương soi loại 5mm, kích thước (3,15x0,275)m giá 346.500 đồng; 15 chai bia sài gòn xanh giá 195.000 đồng; 05 chai bia Tiger bạc giá 85.000 đồng; Lòng của 01 chiếc quạt cây công nghiệp nhỏ giá 150.000 đồng; Cánh của 01 chiếc quạt cây công nghiệp nhỏ giá

200.000 đồng; Hộp của 01 chiếc quạt cây công nghiệp nhỏ giá 50.000 đồng. Tổng trị giá là 1.026.500 đồng (Một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTT ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình S xử phạt bị cáo Phạm Văn S mức án từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu toàn bộ vật chứng như trong biên bản giao nhận tại cơ quan thi hành án dân S huyện Thái Thụy.

Về trách nhiệm dân S: Công nhận S thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình S. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa, bị cáo đã thừa nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/8/2020, tại quán Karaoke B1, thuộc thôn Ngoại Trình. Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, Thái Bình, bị cáo đã có hành vi dùng một con dao mũi nhọn, một mặt lưỡi, cán bằng gỗ màu vàng, toàn bộ dao dài 52,5 cm (thường gọi là dao mèo) là hung khí nguy hiểm chém nhiều người. Hậu quả đã gây lên thương tích cho các anh: Trương Thiên D bị cụt cẳng tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể

là 59%; Lê Mạnh V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%; Trần Văn U (Nam), với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%; Hoàng Phú H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Quá trình đánh nhau Phạm Văn S cũng bị Trần Văn U, Trương Thiên D, Hoàng Phú H1 và 01 nam thanh niên tên Tấn không rõ tên tuổi, địa chỉ dùng dao, gạch, chai bia thủy tinh đều là hung khí nguy hiểm đánh gây lên thương tích với tỷ lệ tổn thương có thể là 8%.

Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường. Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ (vật chứng của vụ án); Biên bản trích sao dữ liệu Camera, có đĩa CD kèm theo hồ sơ vụ án ghi lại hình ảnh tại tầng 1, 2 của quán Karaoke B1. Các bản kết luận pháp y về thương tích của anh D, anh V, anh U, Hải. Đơn yêu cầu và biên bản lấy lời khai của bị hại. Biên bản lấy lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Biên bản làm việc cho xác định đặc điểm người qua hình ảnh Camera đối với Đặng Hồng S1, Trần Đức H, Trần Quang Hoàn, Phan Văn Tiếp cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình S ,thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình S.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

.....”

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện tác động đến gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các bị hại; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị hại Trương Thiên D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị hại còn lại đều có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo nên bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình S.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình S.

[6] Bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhiều người, với tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 59%; 5%; 4%; 2%. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên thương tích bị cáo gây ra cho các bị hại là anh V, Hải, Út đều dưới 11 %. Trước khi xét xử, các anh V, Hải, Út đều đã có đơn xin rút yêu cầu và miễn truy cứu trách nhiệm hình S đối với bị cáo. Bị cáo được H nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S. Bị cáo cùng với vợ là hai lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ và mẹ già bị bệnh ung thư. Từ những căn cứ trên HĐXX xét thấy cần thiết phải giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm lo gia đình và trở thành người công dân tốt của xã hội thể hiện tính khoan hồng của nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân S:

Trước khi mở phiên tòa xét xử, các bị hại Trần Văn U, Hoàng Phú H1, Lê Mạnh V đã có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì. Xét việc yêu cầu đó là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, nên chấp nhận.

Trương Thiên D yêu cầu bồi thường các khoản tiền gồm: Viện phí 121.003.000 đồng; Chi phí làm tay giả 20.000.000 đồng; Chi phí thuê xe đi lại trong quá trình điều trị bệnh: 20.500.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh 36.400.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 50.000.000 đồng; Chi phí ăn uống bồi bổ sức khỏe 34.400.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở 74.500.000 đồng. Tổng là 356.803.000 đồng. Ngày 27/02/2021 Trương Thiên D cùng luật sư của mình lập biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại với vợ bị cáo là Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Thái Thụy, thống nhất bồi thường tổng các khoản là 260.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bất cứ khoản bồi thường nào khác. Ngày 01/3/2021 đã tiến hành giao nhận đủ 260.000.000 đồng.

Quá trình đánh nhau tại quán Karaoke B1 do Phạm Việt T1 và Bùi Thu T2 làm chủ, các đối tượng đã làm hư hỏng 01 tấm gương soi loại 5mm, kích thước (3,15x0,275)m giá 346.500 đồng; 15 chai bia Sài Gòn xanh giá 195.000 đồng; 05 chai bia Tiger bạc giá 85.000 đồng; Lòng của 01 chiếc quạt cây công nghiệp nhỏ giá 150.000 đồng; Cánh của 01 chiếc quạt cây công nghiệp nhỏ giá 200.000 đồng; Hộp của 01 chiếc quạt cây công nghiệp nhỏ giá 50.000 đồng. Tổng trị giá là 1.026.500 đồng. Gia đình anh T1 yêu có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường.

Phạm Việt T1 bị thương tích 3% nhưng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về sức khỏe bị xâm hại.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1]. Đối với các vật chứng:

- + 01(một) đoạn ống tre (điếu cày) bị vỡ đôi mất lỗ đo (0,65x0,043)m
- + Các mảnh gạch ốp lát, thủy tinh, gạch, đầu chai bia.
- + 01(một) chiếc dép lê màu trắng xám chấm đen, dép bên trái.
- + 01(một) đôi dép tông màu đen có dòng dòng chữ “ABERCONNIE”, chiếc dép trái bị tuột rời đầu quai trước.
- + 01(một) đôi dép lê màu đen giả da.
- + 01(một) đôi dép lê màu xám trắng có chữ ADIDAS màu đỏ.
- + 01(một) chai bia Sài Gòn màu xanh có nắp đo (0,185x0,06)m.
- + 01(một) con dao nhọn một mặt lưỡi, cán bằng gỗ màu vàng dài 52,5cm thu tại vườn chuối.

+ 01(một) con dao gọt hoa quả một mặt lưỡi, cán bằng nhựa màu đen dài 22,5cm và 01(một) con dao gọt hoa quả một mặt lưỡi, cán bằng nhựa màu đen dài 28,5cm thu tại phòng kí hiệu số 5 tầng 3 quán Karaoke B1.

Là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2]. Đối với các vật chứng:

- + 05 phong bì thư được niêm phong kín, trên phong bì có ghi dòng chữ “Mẫu máu kí hiệu M1, M2, M4, M5, M6 thu tại hiện trường vụ án.
- + 02 phong bì thư được niêm phong kín, trên phong bì có ghi dòng chữ “Mẫu máu thu tại phòng khách và phòng để xe hiện trường vụ án”.

Là số vật chứng đều không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về các vấn đề khác:

+ Đối với Trần Văn U, Trương Thiên D, Hoàng Phú H1 và một nam thanh niên tên Tấn có hành vi dùng dao, chai bia, vỏ chai bia thủy tinh, gạch gây thương tích cho bị cáo Phạm Văn S, tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%. Do bị cáo Phạm Văn S có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Trần Văn U, Trương Thiên D, Hoàng Phú H1 và nam thanh niên tên Tấn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã đình chỉ điều tra bị cáo đối với Út, Dũng, Hải là đúng quy định pháp luật.

+ Anh Phạm Việt T1 đã có hành vi dùng tay tát và dùng bình cứu hỏa ném Vũng nhưng đều không trúng, sau đó Thành bị nhiều đối tượng dùng chân, tay đánh gây lên thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, nên hành vi của các đối tượng đánh thành không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thành, Vũng, Út, Hải, Dũng về hành vi đánh nhau là phù hợp.

+ Quá trình đuổi đánh nhau, Trần Văn U; Hoàng Phú H1; Trương Thiên D và 01 người tên Lợi đã làm hư hỏng tài sản của gia đình anh T1, chị T2 với tổng giá trị thiệt hại tài sản là 1.026.500 đồng (Một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Quá trình điều tra xác minh Út, Hải, Dũng không có tiền án, tiền S liên quan đến hành vi “Hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”, nên hành vi đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Út, Hải, Dũng về hành vi hủy hoại tài sản là phù hợp.

Riêng 02 nam thanh niên tên Lợi, Tấn do chưa xác định được cụ thể tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình S. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình S. Điều 484, 585, 586, 591 Bộ luật Dân S. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm:

+ 01(một) đoạn ống tre (điếu cày) bị vỡ đôi mất lỗ đo (0,65x0,043)m

+ Các mảnh gạch ốp lát, thủy tinh, gạch, đầu chai bia.

+ 01(một) chiếc dép lê màu trắng xám chấm đen, dép bên trái.

+ 01(một) đôi dép tông màu đen có dòng chữ “ABERCONNIE”, chiếc dép trái bị tuột rời đầu quai trước.

+ 01(một) đôi dép lê màu đen giả da.
+ 01(một) đôi dép lê màu xám trắng có chữ ADIDAS màu đỏ.
+ 01(một) chai bia Sài Gòn màu xanh có nắp đậy (0,185x0,06)m.
+ 01(một) con dao nhọn một mặt lưỡi, cán bằng gỗ màu vàng dài 52,5cm thu tại vườn chuối.

+ 01(một) con dao gọt hoa quả một mặt lưỡi, cán bằng nhựa màu đen dài 22,5cm và 01(một) con dao gọt hoa quả một mặt lưỡi, cán bằng nhựa màu đen dài 28,5cm thu tại phòng kí hiệu số 5 tầng 3 quán Karaoke B1.

+ 05 phong bì thư được niêm phong kín, trên phong bì có ghi dòng chữ “Mẫu máu kí hiệu M1, M2, M4, M5, M6 thu tại hiện trường vụ án.

+ 02 phong bì thư được niêm phong kín, trên phong bì có ghi dòng chữ “Mẫu máu thu tại phòng khách và phòng để xe hiện trường vụ án”.

(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 30/3/2021).

4. Về trách nhiệm dân S: Công nhận S thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và các bị hại.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình S sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn S , anh T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2021. Anh D, anh H1, anh U, anh V và chị T2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

